

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: NHỮNG CON VẬT ĐÁNG YÊU
(4 tuần: Từ ngày 08/12/2025 – 09/01/2026)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a. Phát triển vận động				
1	- Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng/ bụng và chân.	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra. - Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên, vịn người sang 2 bên. - Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân. <i>- Tập luyện để cơ thể khỏe mạnh và con người có được trạng thái thoải mái về thể chất và tinh thần.</i>	* Hoạt động Chơi – tập có chủ định: - Hô hấp: Hít vào thở ra. - Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang. - Lưng, bụng, lườn: Nghiêng người sang 2 bên; Cúi về phía trước; vịn người sang 2 bên - Chân: Co duỗi từng chân; Ngồi xuống, đứng lên	
2	+ Trẻ biết giữ được thăng bằng trong vận động đi/ chạy thay đổi tốc độ nhanh - chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bề vật trên tay.	- Tập đi, chạy: + Trẻ đi theo hiệu lệnh.	* Hoạt động Chơi – tập có chủ định: - VĐCB: Đi theo hiệu lệnh. (5E) + TCVĐ: Con khỉ	
4	+ Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng.	- Tập bò, trườn: + Trẻ trườn qua vật cản. + Trẻ bò theo đường ngoằn ngoèo. + Trẻ trườn qua vật	* Hoạt động Chơi - tập có chủ định: - VĐCB: Trườn qua vật cản + TCVĐ: Cáo ơi ngủ à - VĐCB: Bò theo đường ngoằn ngoèo (5E)	

		cản, ném xa bằng 1 tay.	+ TCVD: Mèo đuổi chuột - VĐCB: Trườn qua vật cản, ném xa bằng 1 tay. + TCVD: Ô tô và chim sẻ.	
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
7	+ Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: Nhào đất nặn; Vẽ tổ chim; Xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.	- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rớt, nhào, khuấy, đảo, vò xé. - Tập cầm bút tô, vẽ. - Chắp ghép hình. - Tập xâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây.	* Hoạt động chơi: Chơi theo ý thích . - Chơi - tập ở mọi lúc mọi nơi. * Hoạt động với đồ vật + Xâu vòng tay, đường xuống bếp, xâu vòng .	
8	+ Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau. - Tập luyện nền nếp thói quen trong ăn uống. - Trẻ biết ăn các loại hoa quả nhất là các loại hoa quả có hàm lượng vitamin C cao để tăng sức đề kháng cho cơ phòng chống dịch covid <i>- Dạy bé tự xúc ăn, biết nói "con no rồi", "con thích ăn rau/cơm/cá..."</i> <i>- Trẻ nhận biết các loại thực phẩm tốt cho sức khỏe qua trò chơi "Ai nhanh mắt hơn", "Tô màu món ăn yêu thích"</i> <i>- Tổ chức bữa ăn theo chủ đề "Bé ăn"</i>	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh - Giờ ăn chính, ăn phụ.	

		<i>đủ chất – Bé khỏe mạnh”</i> <i>- Dạy trẻ nhận biết quyền được ăn, được chăm sóc và được chơi</i>		
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
15	+ Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Tìm đồ vật vừa mới cất giấu. - Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc. - Sờ nắn, nhìn, ngửi... Đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật. - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn (Nhẵn) - xù xì. - Nếm vị của một số thức ăn, quả (ngọt - mặn - chua). - <i>Nhận biết các loại rau củ quả, phân biệt món ăn có lợi và không có lợi.</i> - <i>Cho trẻ “nếm” thử mùi vị (ngọt, chua, mặn – an toàn, có kiểm soát) để phân biệt vị tốt xấu</i> - <i>Xếp loại thực phẩm: "Rau củ mọc từ đâu?"</i>	* Hoạt động chơi: - Góc phân vai: bán hàng, góc học tập. - Dạo chơi ngoài trời: Quan sát các con vật	
19	+ Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, con	+ Nhận biết được tên, đặc điểm nổi bật và công dụng của phương tiện giao thông gần gũi. + Tên và một số đặc điểm nổi bật	* Hoạt động Chơi – tập có chủ định: - Nhận biết: Con gà trống, con vịt. - Nhận biết: Con lợn, con mèo. - Nhận biết: Con hổ,	

	vật quen thuộc.	của con vật, rau, hoa, quả quen thuộc.	con voi. - Nhận biết: Con cá, con tôm.	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
23	+ Trẻ trả lời các câu hỏi : “Ai đây?”; “Cái gì đây?”; “... làm gì?”; “....thế nào?” (ví dụ: con gà gáy thế nào?” ...).	- Nghe các câu hỏi: “Cái gì?”; “Làm gì?”; “Để làm gì?”; “Ở đâu?”; “Như thế nào?”.	* Hoạt động chơi - Hoạt động dạo chơi ngoài trời - Chơi theo ý thích, chơi ở các góc	
24	+ Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: Trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	- Lắng nghe khi người lớn đọc sách. - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh. - Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau	* Hoạt động Chơi - Hoạt động góc	
25	+ Trẻ biết phát âm rõ tiếng.	- Trả lời và đặt câu hỏi: “Cái gì?”; “Làm gì?”; “Ở đâu?”; “Thế nào?”; “Để làm gì?”; “Tại sao?”... - Phát âm các âm khác nhau	* Hoạt động Chơi – tập có chủ định: Nhận biết – tập nói	
26	+ Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn. - Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu từ 3 - 4 tiếng. - Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý. <i>- Đọc thơ: “Ăn rau củ quả”, “Bé thích ăn cá”</i>	* Hoạt động Chơi – tập có chủ định: - Thơ: Gà gáy; Con voi; Rong và cá. - Truyện: Thỏ con ăn gì?	
28	+ Trẻ biết sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: - Trẻ biết chào hỏi, trò chuyện.	- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn. - Thể hiện nhu cầu,	* Hoạt động chơi	

	- Trẻ biết bày tỏ nhu cầu của bản thân. - Trẻ biết hỏi về các vấn đề quan tâm như: “Con gì đây?”; “Cái gì đây?”...	- mong muốn và hiểu biết bằng 1 - 2 câu đơn giản và câu dài. - Trả lời và đặt câu hỏi: “Cái gì?”; “Làm gì?”; “Ở đâu?”; “Thế nào?”; “Để làm gì?”; “Tại sao?”... - <i>Trẻ học nói lời đề nghị: “Cho con chơi với”, “Con muốn tô màu” – thể hiện quyền được tham gia, bày tỏ ý kiến.</i>	- Hoạt động dạo chơi ngoài trời. * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kĩ năng xã hội và thẩm mỹ				
33	+ Trẻ nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi.	- Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: Vui, buồn, tức giận.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc - Hoạt động vui chơi ở các góc	
35	+ Trẻ biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/gần gũi: bắt chước tiếng kêu, gọi.	- Quan tâm đến các vật nuôi.	* Hoạt động chơi - Góc nghệ thuật: Xem tranh ảnh, sách Về chủ đề. Hát các bài hát về chủ đề. Tô màu tranh các con vật. Biểu diễn các bài hát về chủ đề. Xem sách tranh, ảnh... về chủ đề. - Góc học tập: Tô màu tranh.	
37	+ Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).	- Trẻ biết tập sử dụng đồ dùng đồ chơi. - <i>Tập mời bạn ăn, chia sẻ đồ ăn tượng trưng trong trò chơi "Bé mở tiệc nhỏ".</i> - <i>Trẻ biết cảm ơn cô sau bữa ăn.</i>	* Hoạt động chơi - Hoạt động vui chơi ở các góc: Góc phân vai: Bán hàng, nấu ăn	
38		- Trẻ biết chơi thân thiện với bạn: Chơi cạnh bạn, không	* Hoạt động Chơi – tập có chủ định: + Thao tác vai: Bán	

	+ Trẻ chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	tranh giành đồ chơi với bạn. <i>- Trẻ được quyền chơi, quyền chia sẻ đồ chơi và biết tôn trọng bạn bè</i>	hàng, Cô giáo, gia đình, nấu ăn ... + Hoạt động với đồ vật: Luồn hạt, xâu vòng, xếp hình ... + Nghệ thuật: Tô màu: Tranh các con vật,... + Vận động: Chơi với vòng, bóng... + TCM: Bắt chước vận động của các con vật. Trời nắng trời mưa. Nu na nu nống. Mưa to mưa nhỏ.	
40	+ Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc.	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; Nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.	* Hoạt động Chơi – tập có chủ định: - Dạy hát: Gà trống mèo con và cún con;Ếch ộp VĐTN: Con gà trống; Rửa mặt như mèo - Nghe hát: Gà gáy le te. Con mèo ra bờ sông. - Trò chơi âm nhạc: Bạn nào hát, tai ai tinh.	
41	+ Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình. - Xem tranh. <i>- Tô màu trái cây, rau củ quả theo chủ đề.</i> <i>- Trẻ tự chọn màu, vật liệu, thể hiện ý tưởng cá nhân.</i>	* Hoạt động Chơi – tập có chủ định: - Vẽ con gà con - Tô màu con mèo - Nặn con cua (EDP) - Nặn con thỏ (EDP)	

I. MỞ CHỦ ĐỀ

- Giới thiệu với trẻ về chủ đề “Những con vật đáng yêu” trong chủ đề có 4 chủ đề nhánh đó là:

- + Con vật nuôi trong gia đình (2 chân)
- + Con vật nuôi trong gia đình (4 chân)

- + Những con vật sống trong rừng.
- + Những con vật sống dưới nước.
- Đàm thoại trò chuyện với trẻ về: Con vật nuôi trong gia đình (2 chân), con vật nuôi trong gia đình (4 chân), những con vật sống trong rừng, những con vật sống dưới nước.

II. CHUẨN BỊ HỌC LIỆU

- Tranh ảnh, thơ, truyện, đồ dùng đồ chơi chủ đề phục vụ trong các tiết học. Tranh ảnh về chủ đề.
- Bóng, dây, vật cản cho trẻ, giấy đề can.
- Vòng, bút màu, keo dán
- Lớp học gọn gàng sạch sẽ, trang trí theo chủ đề

III. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

CHUYÊN MÔN DUYỆT